

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 62/2019/DS-ST

Ngày: 01-11-2019.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Trí.

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 454/2019/QĐST –DS ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng nhóm tố tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý -Trung tâm thu hồi nợ. (Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2018).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Vi Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 48, Nguyễn Huy T, phường Đ, quận A, T.p H.

(Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2019).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

(Anh C, bà H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 04 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Vi Văn C trình bày:

Ngày 08/9/2016, bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20160910-500000-0632 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 15.825.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.33%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 23.228.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), thực hiện trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 969.000đồng, tháng cuối cùng 941.000đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 14/10/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V 05 lần, với tổng số tiền đã trả 6.783.000 đồng. Kể từ ngày 11/7/2017 đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa.

Nay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền cụ thể như sau: Tiền nợ gốc: 12.406.765 đồng; tiền lãi là: 4.038.235 đồng. Tổng số tiền bà H phải thanh toán là 16.445.000đồng, đồng thời phải có trách nhiệm trả lãi chậm thanh toán (tính từ ngày xét xử) ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Khi Công ty cho bà H vay tiền chỉ có một mình bà H ký kết hợp đồng và nhận tiền nên Công ty chỉ yêu cầu bà H trả số tiền nợ trên, ngoài ra không yêu cầu ai khác.

-Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 08/9/2016, bà có ký hợp đồng tín dụng số 20160910-500000-0632 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 15.825.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.33%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 23.228.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), thực hiện trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 969.000đồng, tháng cuối cùng 941.000đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 14/10/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V 05 lần, với tổng số tiền đã trả 6.783.000 đồng. Do kinh tế khó khăn nên bà không có khả năng thanh toán cho Công ty tài chính ngân hàng V theo như hợp đồng đã ký kết. Bà xác định số tiền nợ gốc là 12.406.765 đồng; tiền lãi là: 4.038.235 đồng. Tổng cộng là 16.445.000 đồng.

Số tiền bà vay trên, bà tự chịu trách nhiệm vì bà đang sống một mình do chồng bà đã chết từ năm 1994.

Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vi Văn C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H, anh C.

[2] Về quan hệ pháp luật : Bị đơn bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi suất. Theo quy định tại Điều 4, Điều 98 Luật số 47/2010/QH12 luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội khóa 12 thông qua ngày 16/6/2010 thì cấp tín dụng là một trong những hoạt động của Ngân hàng thương mại nói chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị H thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 20160910-500000-0632 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 15.825.000 đồng.

Xét thấy, sau khi ký hợp đồng bà H đã nhận đủ số tiền vay, việc thỏa thuận lãi suất giữa bên vay và bên cho vay là tự nguyện, bà H đồng ý trả tiền gốc và lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, vì vậy, bà H phải có trách nhiệm trả tiền nợ gốc và lãi suất cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 12.406.765 đồng; tiền lãi là: 4.038.235 đồng. Tổng cộng: 16.445.000đồng,

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 822.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản Điều 238, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 154, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 4, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc là nợ gốc là 12.406.765 đồng; tiền lãi là: 4.038.235 đồng. Tổng cộng là 16.445.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 822.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 410.000 đồng theo biên lai số 0005218 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày 02/11/2019, bà Nguyễn Thị H phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 20160910-500000-0632 ký kết ngày 08/9/2016 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

